

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐÔNG ANH
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

Số: **82/2021/QĐST-HNGĐ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Đông Anh, ngày 08 tháng 02 năm 2021

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 693/2020/TLST- HNGĐ ngày 13/11/2020, giữa:

Nguyên đơn: Anh **Ngô Xuân A**, sinh năm 1974.

Hộ khẩu thường trú: Xóm X, xã Y, huyện Đông Anh, Thành phố Hà Nội.

Nơi ở hiện nay: Thôn M, xã N, huyện P, tỉnh H- ng Yên.

Bị đơn: Chị **Phạm Thị B**, sinh năm 1980.

Hộ khẩu thường trú và nơi ở: Xóm X, xã Y, huyện Đông Anh, Thành phố Hà Nội.

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 29/01/2021.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 29/01/2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (Bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. **Công nhận thuận tình ly hôn giữa:** Anh Ngô Xuân A và chị Phạm Thị B.

2. **Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

- **Về quan hệ hôn nhân:** Anh Ngô Xuân A và chị Phạm Thị B thuận tình ly hôn.

Giấy chứng nhận kết hôn đăng ký ngày 25/3/2002 của Ủy ban nhân dân xã N, huyện P, tỉnh H- ng Yên cấp cho anh Ngô Xuân A và chị Phạm Thị B không còn giá trị pháp lý.

- **Về con chung:** Anh Ngô Xuân A và chị Phạm Thị B xác định và cam kết anh, chị không có con chung.

- **Về tài sản chung, công nợ:** Anh Ngô Xuân A và chị Phạm Thị B đều không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- **Về án phí:** Án phí ly hôn sơ thẩm là 150.000 (Một trăm năm m- ời nghìn) đồng, anh A chịu toàn bộ, nh- ng đ- ọc trừ vào số tiền tạm ứng án phí anh A đã nộp là 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: **8503** ngày 13/11/2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Đông Anh. Anh A đ- ọc hoàn trả 150.000 (Một trăm năm m- ời nghìn) đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi đ- ọc ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Thẩm phán

Nơi nhân:

- VKSND huyện Đông Anh;
- Các đ- ơng sự;
- UBND xã N, P, H- ng Yên;
- L- u hồ sơ.

Nguyễn Lâm Bình

